

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2018/HS-ST

Ngày 06 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền

2. Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Hồng Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Danh Lê Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hồ Minh T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1996 tại Cà Mau; hộ khẩu thường trú: Ấp Q, xã E, huyện R, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Phòng số 01, nhà cho thuê A, khóm S, phường D, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Hoàng K, sinh năm 1972 và bà Lê Thị K1, sinh năm 1975; tiền sự: Ngày 07/01/2018, Công an Phường D, thành phố B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/4/2018 đến ngày 11/4/2018 bị khởi tố bị can chuyển tạm giam đến nay, (có mặt).

2. Họ và tên: **Huỳnh Nhựt D**, (tên gọi khác: Không), sinh năm 1997 tại Cà Mau; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã Y, huyện U, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Phòng số 01, nhà cho thuê A, khóm S, phường D, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Nghi T1, sinh năm 1969 và bà Lâm Hồng N, sinh năm 1974; tiền sự: Ngày 07/01/2018, Công an Phường 1, thành phố Bạc Liêu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/4/2018 đến ngày 11/4/2018 bị khởi tố bị can chuyển tạm giam đến nay, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 23 giờ 45 phút ngày 08/4/2018, Công an phường D, thành phố B kiểm tra phòng số 01, nhà cho thuê A, khóm S, phường D, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu của các bị cáo Hồ Minh T và Huỳnh Nhật D thuê. Khi lực lượng công an kiểm tra trên người bị cáo Huỳnh Nhật D thu giữ các tang vật gồm: Trong túi quần trước bên phải có 4 ống hút nhựa, trong túi quần trước bên trái có 01 điện thoại di động hiệu Zentel, màu đỏ đen, 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, màu vàng đồng, trong túi quần sau có 01 bóp da màu nâu – đen, bên trong có 02 tờ giấy cầm đồ và tiền Việt Nam 88.000 đồng, trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được gấp đôi, bên trong tờ tiền có 01 túi nilon trong suốt (được dán bằng keo 02 mặt), có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Kiểm tra trên gác phát hiện một túi nilon trong suốt đặt trong 01 cái hộp hình trụ, bên trong túi nilon có nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 bình tự chế để sử dụng ma túy. Ngoài ra, còn tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu LG và 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Hồ Minh T.

Quá trình điều tra bị cáo Huỳnh Nhật D thừa nhận khoảng tháng 01/2018, thông qua những người nghiện ma túy, bị cáo D biết và nhiều lần mua ma túy của Tạ Thuận T2, trú tại số 190/9, khóm B, phường N, thành phố B. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/4/2018, bị cáo D đến khóm V, phường N, thành phố B để mua 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng rồi đem về phòng trọ. Sau đó, D đem bịch ma túy vừa mua bỏ vào tờ giấy bạc mệnh giá 1.000 đồng, gấp đôi tờ giấy bạc và dán dính bằng băng keo hai mặt rồi bỏ vào bóp da mang theo người để sử dụng.

Bị cáo Hồ Minh T và Huỳnh Nhật D khai nhận bị cáo D, T và chị Đặng Huyền L cùng thuê phòng số 01, nhà cho thuê A, khóm S, phường D, thành phố B để ở. Khoảng 20 giờ ngày 08/4/2018, T3, N (không xác định được nhân thân) và Phạm Minh H đến phòng của bị cáo D và T chơi. Một lúc sau, bị cáo D rủ H, T3 và N đi đánh bi da, bị cáo D và N lên xe đi trước. T3 rủ bị cáo Hồ Minh T và Phạm Minh H sử dụng ma túy, T và H đồng ý nên cùng nhau lên gác sử dụng. T3 lấy trong túi quần ra một bịch ma túy rồi chiết ra một ít bỏ vào ống phễu bằng thủy tinh rồi cùng nhau sử dụng. Trong lúc đang sử dụng ma túy thì bị cáo Huỳnh Nhật D tiếp tục gọi điện thoại kêu H và T3 đến đánh bida nên H, T3 và bị cáo T ngừng sử dụng. H xuống cầu thang trước, T3 đi xuống cầu thang thì lấy trong túi quần ra bịch ma túy vừa sử dụng đưa cho bị cáo T cất giữ, T đồng ý nên lấy bịch ma túy cất vào hộp hình trụ để trên gác. Cùng ngày Công an phường 1 kiểm tra và phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các tang vật nói trên.

Tại bản kết luận giám định số 277/KL-PC54 ngày 10/4/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự công an thành phố Cần Thơ kết luận về đối tượng giám định: *“Gói 1: Tinh thể màu trắng, trong một gói nilon (ký hiệu M1) gửi giám định, được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Minh C và Huỳnh Nhật D là ma túy, khối lượng 0,3277 gam, loại Methamphetamine. Gói 2: Tinh thể màu trắng, trong một gói nilon (ký hiệu M2) gửi giám định, được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Minh C; Huỳnh Nhật D; Hồ Minh T và Đặng Huyền L là ma túy, khối lượng 1,9897 gam, loại Methamphetamine.”*

Các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của cơ quan chuyên môn.

Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Hồ Minh T, Huỳnh Nhựt D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Hồ Minh T, Huỳnh Nhựt D, các bị cáo bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, theo kết luận giám định của cơ quan chuyên môn bị cáo D có hành vi cất dấu ma túy có khối lượng 0,3277 gram, loại Methamphetamine; Hồ Minh T có hành vi cất dấu ma túy có khối lượng 1,9897 gram, loại Methamphetamine không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển trái phép đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hồ Minh T mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Huỳnh Nhựt D mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố Tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định, bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy, 04 ống hút nhựa, 01 bịch nylon trong suốt, có kích thước 10cm x 5,5cm, bên trong không chứa gì.

Tịch thu sung quỹ số tiền 1.000 đồng.

- Về án phí: Các bị cáo Hồ Minh T, Huỳnh Nhựt D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo Hồ Minh T, Huỳnh Nhựt D giữ nguyên các lời khai đã trình bày tại cơ quan điều tra và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt, xử phạt các bị cáo ở mức án thấp nhất của khung hình phạt do các bị cáo ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

[1] Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Vào ngày 08/4/2018, tại khóm S, phường D, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Huỳnh Nhựt D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, theo kết luận giám định của cơ quan chuyên môn kết luận trong gói chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng thu giữ được của bị cáo D là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3277 gram, bị cáo Hồ Minh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, theo kết luận giám định của cơ quan chuyên môn kết luận trong gói chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng thu giữ được trên gác nhà bị cáo là ma túy có khối lượng 1,9897 gram, loại Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố là có căn cứ.

[2] Các bị cáo là người đã thành niên, bản thân các bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đã nhận thức rõ Methamphetamine là chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm sử dụng nhưng các bị cáo bất chấp, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nên cần xử lý nghiêm, có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Về nhân thân bị cáo D có ông nội là liệt sĩ, bị cáo T có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và bác ruột là liệt sĩ nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo T tàng trữ ma túy có khối lượng nhiều hơn bị cáo D nhưng xét tính chất mức độ của hành vi, bị cáo D trực tiếp mua ma túy cất giấu trong người; bị cáo T được T3 gởi ma túy trong phòng để cất giấu nên tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là ngang nhau, vì vậy mức hình phạt của các bị cáo bằng nhau là phù hợp. Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên và các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt có cơ sở nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo T, bị cáo D và Phạm Minh H Cơ quan điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với người tên T3 không xác định được nhân thân nên chưa làm việc được và Tạ Thuận T2 bị cáo D khai bán ma túy cho D ngày 08/4/2018, qua xác minh không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được, cơ quan điều tra tiếp tục các minh làm rõ xử lý sau.

[3] Về vật chứng: Các vật chứng thu giữ được gồm số ma túy còn lại sau giám định, bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy, 04 ống hút nhựa, 01 bịch nylon trong suốt, có kích thước 10cm x 5,5cm, bên trong không chứa gì là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.000 đồng có giá trị sử dụng nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[4]Về án phí: Bị cáo Hồ Minh T, Huỳnh Nhựt D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố Tụng Hình sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Hồ Minh T, Huỳnh Nhựt D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Hồ Minh T 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 09/4/2018.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhựt D 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 09/4/2018.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- Số ma túy còn lại sau giám định có trọng lượng 0,2978 gram, trong một gói niêm phong còn nguyên vẹn có dòng chữ “CÔNG AN TP. CẦN THƠ PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ. Niêm phong vụ số 277G1/KL-PC54, ngày 10 tháng 4 năm 2018” và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ (Mẫu vật còn lại sau giám định có trọng lượng: M1: 0,2978 gram).

- Số ma túy còn lại sau giám định có trọng lượng 1,9282 gram, trong một gói niêm phong còn nguyên vẹn có dòng chữ “CÔNG AN TP. CẦN THƠ PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ. Niêm phong vụ số 277G2/KL-PC54, ngày 10 tháng 4 năm 2018” và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ (Mẫu vật còn lại sau giám định có trọng lượng: M2: 1,9282 gram).

- 01 bình thủy tinh dùng để sử dụng chất ma túy trong một gói niêm phong còn nguyên vẹn có chữ ký xác nhận của Huỳnh Nhựt D, Hồ Minh T, Đặng Huyền L và đại úy Châu Hoàng Đ. Trên gói niêm phong có hàng chữ: “*bình thủy tinh dùng để sử dụng chất ma túy thu giữ trên gác*”.

- 04 ống hút nhựa trong một gói niêm phong còn nguyên vẹn có chữ ký xác nhận của Huỳnh Nhựt D và đại úy Châu Hoàng Đ. Trên gói niêm phong có hàng chữ: “*04 ống hút nhựa thu giữ trên người Huỳnh Nhựt D*”.

- 01 bịch nylon trong suốt, có kích thước 10 cm x 5,5 cm, bên trong không chứa gì trong một gói niêm phong còn nguyên vẹn được đánh số thứ tự 02, có

chữ ký xác nhận của Huỳnh Nhật D Hồ Minh T, Đặng Huyền L, Điều tra viên Đinh Thanh D và người chứng kiến Nguyễn Minh C. Trên gói niêm phong có hàng chữ: “*Một bịch nylon trong suốt, có kích thước 10 cm x 5,5 cm, bên trong không chứa gì*”

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền Việt nam 1.000 đồng (*Một ngàn đồng*).

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2018)

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Hồ Minh T, Huỳnh Nhật D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bản án hình sự sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- CQ Điều tra CA TP Bạc Liêu;
- NTG Công an TP Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS TP Bạc Liêu;
- Các bị cáo;
- Lưu.

Lâm Thị Tuyết Anh

